

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.96	-0.6
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.35	-1.1
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.55	-3.2
USD/VND	25,131	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.9	0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.9	0.1

Ngày 12/8, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.256 VND/USD, giảm 4 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.043–25.469 VND/USD.

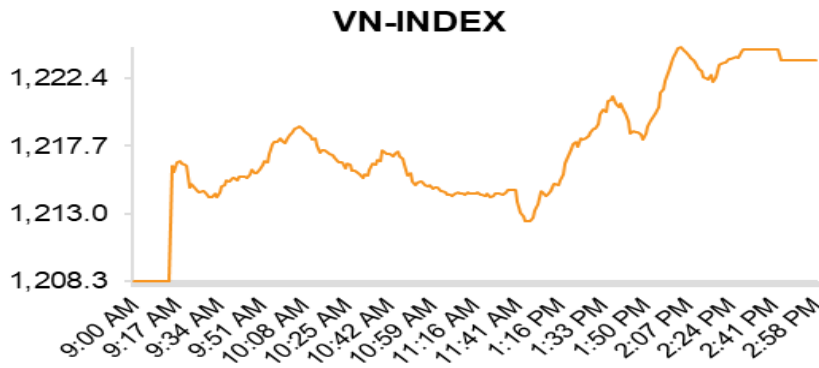
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,439.20	0.3	0.8	27.5	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	77.69	1.1	-5.5	-6.6	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	80.34	0.9	-5.5	-7.5	
Thép (USD/tấn)	472.1	-0.6	-6.8	-8.4	
Thịt heo (USD/kg)	2.9	1.5	11.5	22.1	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	0.3	-14.7	

Giá vàng miếng SJC ngày 12/8 được giao dịch ở mức 76,5-78,5 triệu đồng/lượng (mua vào–bán ra). Trong khi đó, giá vàng thế giới đang được duy trì trên mức 2.425 USD/oz khi các nhà đầu tư tin rằng Fed nhiều khả năng sẽ hạ lãi suất vào tháng 9.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	39,498	0.1
NASDAQ	18,513	0.5
S&P500	8,195	0.3
FTSE 100	17,738	0.1
Nikkei 225	35,025	0.6
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,326	-0.2
KOSPI Index	2,618	1.2

- Theo báo cáo của Bộ Tài chính, trong 7 tháng năm 2024, giá trị giao dịch bình quân thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt 10.590 tỷ đồng (+62,5% so với bình quân năm 2023). Cùng với đó, thị trường có 463 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt hơn 2.149 nghìn tỷ đồng (+5,9% so với năm 2023, tương đương 21% GDP ước tính năm 2023).
- Theo Cục Quản lý Ngoại hối Nhà nước Trung Quốc, trong quý II/2024, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong cân cán thanh toán đã giảm gần 15 tỷ USD. Tính trong 6 tháng đầu năm, khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giảm 5 tỷ USD. Nếu xu hướng này tiếp diễn trong những tháng còn lại của năm, Trung Quốc có thể ghi nhận dòng vốn bị rút ròng lần đầu tiên kể từ năm 1990.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.0	1.3%	35.0	4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.8	0.1%	55.0	3.2
Năng lượng	1.8	1.5%	18.1	2.0
Tài chính	43.5	0.6%	11.0	1.7
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.4%	19.0	2.6
Công nghiệp	8.5	1.3%	39.2	2.4
Công nghệ thông tin	4.2	2.3%	26.7	6.5
Vật liệu xây dựng	9.1	0.8%	25.4	2.0
Bất động sản	12.7	-0.9%	39.4	1.6
Dịch vụ tiện ích	6.5	0.7%	21.9	2.3

Nhận định thị trường hàng ngày

Mặc dù thị trường nổi tiếp đà hồi phục nhưng khối lượng giao dịch vẫn chưa thực sự được cải thiện (thấp hơn 25% so với khối lượng trung bình 20 phiên). Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1230,28 điểm (+6,64 điểm ~ 0,54%), tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 238/168.

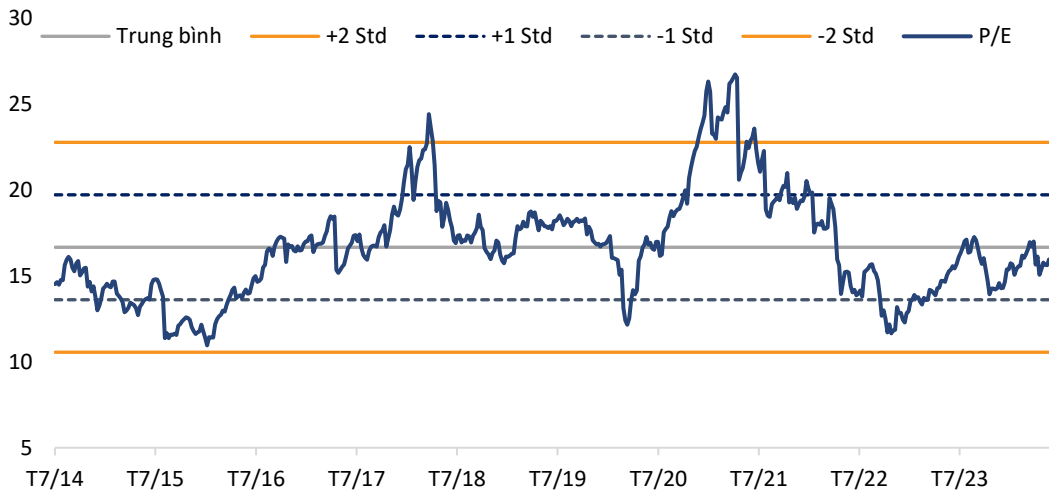
Thị trường tiếp tục phục hồi với thanh khoản thấp cho thấy xu hướng tăng đã có phần suy yếu. Các cổ phiếu mạnh hơn so với thị trường chung như MWG và FPT cũng có tín hiệu hồi phục. Các nhà đầu tư hạn chế mua mới do thị trường đã tiếp cận vùng kháng cự mạnh đi kèm với thanh khoản tiếp tục bị sụt giảm cho thấy dòng tiền thận trọng. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1225/1250.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
↑	→	↑	↑	↓	→	↑	↓	↑

Nguồn: Bloomberg

Định giá P/E

Nhận định



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)

